

Số: 01 /2014/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết về mẫu hồ sơ yêu cầu và hồ sơ mời thầu cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng được đầu tư bằng vốn Nhà nước

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 06 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định chi tiết về mẫu hồ sơ yêu cầu và mẫu hồ sơ mời thầu cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng được đầu tư bằng vốn Nhà nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết về mẫu hồ sơ yêu cầu và mẫu hồ sơ mời thầu cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng được đầu tư bằng vốn Nhà nước.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đấu thầu cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng được đầu tư bằng vốn Nhà nước.

Điều 2. Các mẫu hồ sơ sử dụng trong đấu thầu cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng được đầu tư bằng vốn Nhà nước

1. Mẫu hồ sơ yêu cầu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này bao gồm:

- a) Phần thứ nhất - Chỉ dẫn đối với nhà thầu;
- b) Phần thứ hai - Điều kiện và mẫu hợp đồng cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng quy định tại Phụ lục III của Thông tư này.

2. Mẫu hồ sơ mời thầu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này bao gồm:

- a) Phần thứ nhất - Chỉ dẫn đối với nhà thầu;
- b) Phần thứ hai - Điều kiện và mẫu hợp đồng cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng quy định tại Phụ lục III của Thông tư này.

Điều 3. Quy định áp dụng mẫu hồ sơ trong đấu thầu cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng được đầu tư bằng vốn Nhà nước

1. Áp dụng mẫu hồ sơ trong lựa chọn nhà thầu thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng được đầu tư bằng vốn Nhà nước như sau:

- a) Mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng trong trường hợp thực hiện chỉ định thầu;
- b) Mẫu hồ sơ mời thầu áp dụng trong trường hợp thực hiện đấu thầu rộng rãi và đấu thầu hạn chế;
- c) Mẫu Hợp đồng cho thuê áp dụng đối với tất cả các trường hợp chỉ định thầu, đấu thầu rộng rãi và đấu thầu hạn chế.

2. Các mẫu văn bản ban hành kèm theo Thông tư này mang tính hướng dẫn, minh họa và sẽ được người sử dụng cụ thể hóa trên cơ sở quy mô, tính chất của gói thầu.

3. Khi áp dụng các mẫu văn bản ban hành kèm theo Thông tư này, các cơ quan, tổ chức và cá nhân căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu để đưa ra các yêu cầu cụ thể phù hợp theo quy định hiện hành và đảm bảo tính khả thi.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2014.

2. Đối với hồ sơ đấu thầu cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng được đầu tư bằng vốn Nhà nước thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc đấu thầu cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng được đầu tư bằng vốn các nguồn vốn khác do chủ đầu tư quyết định áp dụng quy định của Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Thông tư này và kịp thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để xem xét, giải quyết kịp thời.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. ✓

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban An toàn giao thông quốc gia;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Website Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KCHT.Trung

BỘ TRƯỞNG



Đinh La Thăng